

Bản án số: 96 /2017/HSST

Ngày: 25/7/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LÂM THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hồng Quang

Các Hội thẩm nhân dân: 1- Bà Nguyễn Thị Chấn

2- Ông Nguyễn Huy Cự

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Đạt - Cán bộ
Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm- thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm- Thành phố Hà Nội
tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Hoa - kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm,
Thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 78/2017/TLST - HS
ngày 01/6/2017, đối với bị cáo:

Tổng Thùy D; sinh năm: 1958; đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 38 đường
T, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Nam Định; nơi ở: Không cố định; quốc tịch: Việt
Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn
hoá: 07/12; con ông: Tổng Mai T (đã chết) và con bà: Bùi Ngọc T; tiền sự:
Không; tiền án: 02 tiền án: Năm 2013, Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, Hà
Nội xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, Năm 2014, Tòa án nhân dân
quận Hoàn Kiếm, Hà Nội xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp
hành xong hình phạt ngày 17/5/2016; nhân thân: Năm 1991, Tòa án nhân dân thị
xã Hòn Gai xử phạt 06 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản công dân,
Năm 1993, Tòa án nhân dân thị xã Hòn Gai xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp
tài sản; năm 1998, Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội xử phạt 30 tháng tù về
tội Trộm cắp tài sản, năm 2001, Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm xử phạt 12
tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, năm 2002, Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm
xử phạt 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, năm 2006, Tòa án nhân dân quận
Hoàn Kiếm xử phạt 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, năm 2009, Tòa án nhân
dân quận Hoàn Kiếm xử phạt 32 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản;

Bị cáo bị bắt và tạm giữ ngày 08/5/2017, tạm giam từ ngày 11/5/2017.
“Có mặt”.

Người bị hại:

Chị Thạch Thị H; sinh năm: 1993; đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Xóm 6, xã H, huyện L, thành phố Hà Nội. “Vắng mặt”.

NHẬN THẤY

Bị cáo Tổng Thùy D bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 04/11/2016, Tổng Thùy D đến khu vực chợ Ninh Hiệp, Gia Lâm với mục đích lợi dụng ai sơ hở thì trộm cắp tài sản. Khi vào Cửa hàng bán quần áo của chị Thạch Thị H, D giả vờ xem hàng và chọn một chiếc áo len cầm trên tay, lợi dụng lúc chị Huyền đông khách, không để ý, D đã lấy chiếc áo len trên, khi đi được khoảng 2m thì bị chị Huyền phát hiện cùng người dân và Công an bắt giữ cùng vật chứng như đã nêu trên.

Cơ quan Điều tra không thu giữ gì của bị cáo.

Theo kết luận định giá tài sản số 117 ngày 30/11/2016 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Gia Lâm kết luận: 01 áo len màu nâu thổ cẩm có giá trị 250.000đ (hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng số 75/CT/VKS-KSĐT ngày 31/5/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm truy tố bị cáo Tổng Thùy D phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Ý kiến của bị cáo: Bị cáo Tổng Thùy D khai nhận hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện như đã khai nhận tại cơ quan điều tra, bị cáo đã ăn năn, hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Tổng Thùy D từ 08 đến 12 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”

Về trách nhiệm dân sự: không đặt ra vấn đề xem xét xử lý.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Căn cứ những tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa bị cáo Tổng Thùy D đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản về việc bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người bị hại, lời khai người làm chứng, vật chứng thu giữ được và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận: Ngày 04/11/2016, bị cáo đã có hành vi trộm cắp một chiếc áo len màu nâu thổ cẩm của chị Thạch Thị H ở chợ Ninh Hiệp, Gia Lâm, Hà Nội.

Giá trị tài sản đã chiếm đoạt là 250.000đ (hai trăm năm mươi nghìn đồng). Tuy giá trị tài sản dưới 2.000.000đ (hai triệu đồng) nhưng bị cáo có tiền án về tội chiếm đoạt tài sản chưa được xóa án tích nên đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự như Cáo trạng truy tố là có căn cứ.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự, trị an xã hội, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc để giáo dục, cải tạo bị cáo ý thức chấp hành pháp luật, đồng thời góp phần đấu tranh, phòng và chống tội phạm.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu vì có 09 tiền án, trong đó có 07 tiền án đã được xóa án tích, còn lại 02 tiền án chưa được xóa án tích đều về tội Trộm cắp tài sản. Do đây là tình tiết định tội nên bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Nhưng điều này thể hiện bị cáo đã được pháp luật giáo dục nhưng không lấy đó làm bài học tu dưỡng, rèn luyện cải tạo mình thành công dân có ý thức chấp hành pháp luật.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Thạch Thị H đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu, đề nghị gì khác. Nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Bởi những lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Tổng Thùy D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Tổng Thùy D 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/5/2017.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 231; Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo, những người tham gia tố tụng;
- TAND TP. Hà Nội;
- Sở Tư pháp Hà Nội;
- Công an, VKSND, THADS h: Gia Lâm;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hồng Quang